

LUYỆN TẬP CHUNG: CÁC SỐ TRONG PHẠM VI 100

Họ và tên: Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Số lớn nhất trong các số: 67, 39, 82, 19 là:

- A. 67 B. 39 C. 82 D. 19

Câu 2: Số gồm 3 chục và 5 đơn vị viết là:

- A. 35 B. 53 C. 305 D. 30

Câu 3: Điền dấu thích hợp: 45 54

- A. > B. < C. = D. +

Câu 4: Kết quả của phép tính $30 + 20$ là:

- A. 40 B. 60 C. 50 D. 10

Câu 5: Số liền sau của số 99 là:

- A. 98 B. 100 C. 90 D. 99

Câu 6: Số liền trước của số 70 là:

- A. 71 B. 69 C. 60 D. 80

Câu 7: Số điền vào chỗ chấm: $79 < \dots < 81$

- A. 78 B. 80 C. 82 D. 79

Câu 8: Sắp xếp các số 28, 54, 16 từ bé đến lớn:

- A. 28, 54, 16 B. 16, 28, 54 C. 54, 28, 16 D. 54, 16, 28

Câu 9: Kết quả phép tính $25 + 12$ là:

- A. 37 B. 47 C. 38 D. 27

Câu 10: Số nào dưới đây bé hơn 40?

- A. 51 B. 42 C. 39 D. 45

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Điền dấu >; <; = vào ô trống:

65 56

$30 + 40$ 70

82 89

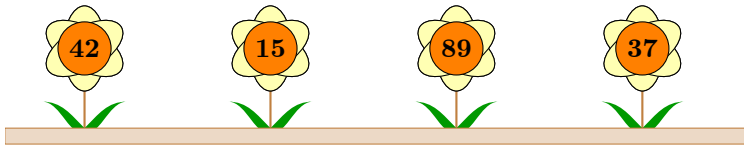
$95 - 5$ 80

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S vào ô trống:

a) $35 > 53$ ☐

b) $47 < 74$ ☐

Bài 3: Sắp xếp các số trên bông hoa theo thứ tự từ bé đến lớn:



Trả lời:

Bài 4: Giải bài toán:

Mẹ mua 38 quả cam. Mẹ biếu bà 10 quả cam. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu quả cam?

Bài giải:

.....
.....

Đáp số:

Bài 5: Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 24; 25;; 27;

b) 90; 80; 70;;

c) Số ở giữa 39 và 41 là:

d) Số tròn chục liền sau 10 là:

Bài 6: Viết (theo mẫu):

Mẫu: Số 37 gồm 3 chục và 7 đơn vị. Ta viết: $37 = 30 + 7$

a) Số 52 gồm chục và đơn vị.

b) Số 95 gồm chục và đơn vị.

Ta viết: $52 = \dots + \dots$

Ta viết: $95 = \dots + \dots$

Bài 7: Giải bài toán:

Lớp 1A trồng được 20 cây hoa, lớp 1B trồng được 15 cây hoa. Hỏi cả hai lớp trồng được tất cả bao nhiêu cây hoa?

Bài giải:

.....
.....

Đáp số: